

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày: 11 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Ngọc Thạch.

2. Bà Lê Thị Bích Lan.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 11 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2020/HSST-QĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020; Thông báo về việc tạm dừng xét xử vụ án số: 187/TB-TA ngày 27 tháng 3 năm 2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 202/TB-TA ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tạ Đức T** (tên gọi khác: T), sinh ngày 13 tháng 12 năm 1993; tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 08, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Đức T, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị X, sinh năm 1957; bị cáo có 01 anh trai, 04 chị gái và 01 em gái, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Tạ Đức T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/5/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Phạm Thị C, sinh năm 1989 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật cho chị Phạm Thị C là ông Phạm N (cha ruột của chị C).

Cùng cư trú tại địa chỉ: Thôn 01, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại và Dịch vụ H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Minh H, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Người được ủy quyền: Ông Đinh Đức P, sinh năm 1977.

Địa chỉ cư trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1995.

Địa chỉ cư trú: Xóm 01, thôn X, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Nguyễn L, sinh năm 1982.

Địa chỉ cư trú: Tổ 25, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: Xóm 02, thôn Nam P, xã Nghĩa T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 08 phút ngày 14/3/2019, Tạ Đức T sinh năm 1993, trú Tổ 08, phường T, thành phố Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E1- 418.99 chở vợ là Phạm Thị C, sinh năm 1989, trú Thôn 01, xã N, huyện T chạy từ hướng Tây xuống Đông. Khi đi đến thôn A, xã N, huyện T (cách Cổng khu A Trường C khoảng 200 mét về hướng Đông), thì T phát hiện phía trước cùng chiều Phạm Văn T1, sinh năm 1995, trú thôn Xuân P, xã N, huyện T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 76C-088.37 chạy từ hướng Tây xuống Đông. Lúc này, bị cáo T thấy Phạm Văn T1 bật đèn xi nhan bên trái và điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường phía Bắc Tỉnh lộ 623B (phần đường dành cho xe ngược chiều đi theo hướng từ Đông lên Tây) để tránh chướng ngại vật là một chiếc xe ô tô 04 chỗ từ hẻm phía Nam nhô ra. Khi T1 điều khiển xe đi lấn sang phần đường phía Bắc để tránh ô tô 4 chỗ, thì T1 nhìn thấy xe ô tô biển kiểm soát 51C- 914.62 do Lê Tấn H, sinh năm 1988, trú thôn P, xã T, huyện S điều khiển đi từ hướng Đông lên Tây. Lúc này, T1 bật đèn khẩn cấp và điều khiển xe trở lại phần đường

phía Nam để tránh xe ngược chiều của H, khi xe ô tô do T1 điều khiển đang trở lại làn đường phía Nam, thì Tạ Đức T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 76E1-418.99 vượt lên song song với bên phải thùng xe, lúc này đường hẹp vì bên phải xe của T có chiếc xe cộ tự chế để trên lề đường, nên T dùng hai tay bóp phanh xe mô tô dẫn đến va chạm với bánh bên trái xe kéo (xe cộ) tự chế gắn liền phía sau xe mô tô, biển kiểm soát 76K3- 4275 của ông Nguyễn T, sinh năm 1978, trú thôn N, xã N, huyện T đang đỗ ở lề đường phía Nam (xe Cộ đỗ ở vị trí không nằm trong lòng đường giao thông). Mặt ngoài bên phải bánh trước xe mô tô, biển kiểm soát 76E1- 418.99 va chạm với mặt ngoài bánh bên trái xe kéo tự chế gắn liền phía sau xe mô tô, biển kiểm soát 76K3- 4275. Sau khi va chạm thì xe mô tô, biển kiểm soát 76E1- 418.99 bị ngã qua bên trái và trượt trên mặt đường. Đồng thời, xe kéo tự chế dịch chuyển làm cho xe mô tô biển kiểm soát 76K3-4275 va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 43S9- 1233, của ông Nguyễn L, sinh năm 1982, trú Tổ 25, phường Q, thành phố Q đang đỗ ở lề đường phía Nam. Khi xe mô tô, biển kiểm soát 76E1- 418.99 bị ngã qua bên trái và trượt trên mặt đường làm Phạm Thị C rơi ra khỏi xe theo lực quán tính và bị bánh xe ngoài phía sau của xe ô tô tải biển kiểm soát 76C- 088.37 chèn ép tạo đa chấn thương; hơn nữa mặt ngoài bánh xe ngoài phía sau của xe ô tô, biển kiểm soát 76C-088.37 va chạm với xe mô tô, biển kiểm soát 76E1- 418.99 làm vỡ tay nâng và chấn bụn sau xe mô tô, biển kiểm soát 76E1- 418.99. Hậu quả: Chị Phạm Thị C bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Q và chết tại Bệnh viện.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng. Lòng đường rộng 8 (tám) mét. Cách hai mép đường hai bên 0,5 (không phẩy năm) mét, vào phía trong tâm đường có hai vạch kẻ sơn màu trắng kéo dài liên tục dọc theo trục đường, giữa lòng mặt đường có vạch kẻ sơn màu vàng kéo dài đứt quãng dọc theo trục đường và chia lòng đường thành hai phần đường bằng nhau (phần đường phía Nam và phần đường phía Bắc). Cách mép đường phía Nam 0,4 (không phẩy bốn) mét về hướng Nam có một dãy cống thoát nước bố trí dọc theo trục đường, nắp cống rộng 0,6 (không phẩy sáu) mét.

Tại hiện trường ghi nhận: Cách mép đường phía Nam về hướng Bắc phát hiện một vết cày xước trên mặt đường nhựa (*ký hiệu vết số 1*); Cách điểm đầu phía Đông Nam vết số 1 về hướng Đông 0,2 (không phẩy hai) mét, tại vị trí này là hình chiếu tâm đầu trục bên trái, bánh sau của 01 (một) xe mô tô không có biển kiểm soát (đã bị gãy rời), xe có nhãn hiệu SH Mode. Hình chiếu tâm đầu trục bên trái, bánh trước xe này nằm ở mép cống phía Bắc của cống thoát nước gần mép đường phía Nam. Xe mô tô ngã về phía bên trái, đầu xe quay về

phía Nam, đuôi xe quay về phía Bắc (*ký hiệu vị trí số 3*); Cách hình chiếu tâm đầu trục bên trái, bánh sau xe mô tô nằm ở vị trí số 3 về hướng Đông Bắc 3,5 (ba phẩy năm) mét, tại vị trí này phát hiện 01 (một) dấu vết máu thấm trên mặt đường nhựa, trong diện kích thước (0,35 x 0,15) mét (*ký hiệu vết số 2*); Cách hình chiếu tâm đầu trục bên trái, bánh trước xe mô tô nằm ở vị trí số 3 về hướng Nam 0,4 (không phẩy bốn) mét, tại vị trí này là hình chiếu tâm đầu trục bên phải, bánh sau xe mô tô, biển kiểm soát 76K3- 4275 xuống mép công. Xe mô tô, biển kiểm soát 76K3- 4275 ngã về phía bên phải, đầu xe quay về phía Đông Nam, đuôi xe quay về phía Tây Bắc (*ký hiệu vị trí số 4*); Cách hình chiếu tâm đầu trục bên trái, bánh trước xe mô tô nằm ở vị trí số 3 về hướng Đông Nam 1,2 (một phẩy hai) mét, tại vị trí này là hình chiếu tâm đầu trục bên trái, bánh trước xe mô tô, biển kiểm soát 43S9 - 1233 xuống mép công thoát nước. Xe mô tô, biển kiểm soát 43S9- 1233 ngã về phía bên trái, đầu xe quay về phía Tây Nam, đuôi xe quay về phía Đông Bắc (*ký hiệu vị trí số 5*); Cách điểm đầu phía Tây Bắc vết số 1 về hướng Tây Nam 1,2 (một phẩy hai) mét, tại vị trí này là hình chiếu tâm đầu trục bên trái của 01 (một) xe kéo tự chế, loại hai bánh, xuống lề đường. Xe này đang đứng yên, dọc theo hướng Đông Tây (*ký hiệu vị trí số 6*); Cách hình chiếu tâm đầu trục bên trái, bánh sau xe mô tô nằm ở vị trí số 3 về hướng Đông 0,51 (không phẩy năm một) mét, tại vị trí này là hình chiếu tâm đầu trục bánh sau, bên phải của xe ô tô, biển kiểm soát 76C- 088.37 xuống mặt đường nhựa. Xe ô tô, biển kiểm soát 76C- 08837 đang đứng yên, đầu xe quay về phía Đông, đuôi xe quay về phía Tây (*ký hiệu vị trí số 7*).

- Khám nghiệm phương tiện giao thông:

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76E1 – 418.99 nhãn hiệu SH màu trắng đục: Tay nâng phía sau đuôi xe bị gãy hoàn toàn; gác chắn bùn sau bánh xe sau và biển số xe bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu; điểm uốn cần kính chiếu hậu bên trái có vết trầy xước kim loại; đầu ngoài tay thắng bên trái có vết trầy xước kim loại; mặt dưới trước của gác chân sau bên trái có nhiều vết trầy xước kim loại; mặt ngoài bên trái cần gác chân chống giữa có vết trầy xước kim loại.

+ Đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 76C – 088.37 nhãn hiệu V màu xanh: Mặt ngoài da lốp bánh xe ngoài cùng bên phải trục phía sau xe, tại vị trí cách chữ “M” của dòng chữ “MAX – LUG” 17cm theo chiều lùi của xe và cách vành bánh xe 09cm tính từ tâm trục ra ngoài có dấu vết chà sát cao su sạch bụi diện tích kt (23 x 3)cm theo hình vòng cung (*ký hiệu vết số 1*); cũng trên mặt ngoài da lốp bánh xe ngoài cùng bên phải trục phía sau xe, tại vị trí cách vết số

1 đã mô tả 07cm theo chiều lùi của xe và cách vành bánh xe 19cm tính từ tâm trục ra ngoài có vết chà sát cao su sạch bụi trong diện kt(9 x 1,5)cm (ký hiệu vết số 2); cũng trên mặt ngoài da lốp bánh xe ngoài cùng bên phải trục phía sau xe, tại vị trí cách vết số 2 đã mô tả 02cm theo chiều lùi của xe và cách vành bánh xe 10cm tính từ tâm trục ra ngoài có dấu vết bám dính chất lạ màu nâu đỏ trong diện kt (13 x 8)cm.

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76K3 – 4275 nhãn hiệu Wave honda màu đen gắn với xe kéo hai bánh tự chế (xe cộ): Mặt ngoài da lốp bánh trái của xe kéo tự chế, tại vị trí cách chân vành 44cm theo chiều tiến của bánh xe và cách tâm trục bánh xe 25cm ra ngoài có dấu vết chà sát sạch bụi trên da lốp trong diện kt (17 x 7)cm theo chiều hướng từ tâm trục ra ngoài.

- Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 10/01/2020 thể hiện vị trí xe của bị cáo T và vị trí xe của Phạm Văn T1 trên đường, trước khi bị cáo T vượt xe của Phạm Văn T1 như sau:

+ Cách hình chiếu tâm đầu trục bên phải bánh sau xe ô tô 76C – 088.37 ở vị trí Ô2 về hướng Đông Nam 14,1 mét và cách đường phía Nam về hướng Bắc 2,08m là hình chiếu tâm đầu trục bên phải bánh sau xe ô tô 76C – 088.37 xuống mặt đường nhựa, hình chiếu tâm đầu trục bên phải bánh trước xe ô tô 76C – 088.37 xuống mặt đường nhựa cách mép đường phía Nam về hướng Bắc 1,88m. Xe ô tô 76C – 088.37 ở trong tình trạng đứng, đầu xe quay về hướng Đông Nam, đuôi xe quay về hướng Tây Bắc (ký hiệu vị trí Ô3)

+ Cách hình chiếu tâm đầu trục bên phải bánh sau xe ô tô 76C – 088.37 ở vị trí ô3 về hướng Tây 4,9m và cách mép đường phía nam về hướng Bắc 2,67m là hình chiếu tâm đầu trục bên phải bánh trước xe mô tô 76E1 – 418.99 xuống mặt đường nhựa, hình chiếu tâm đầu trục bên phải bánh sau xe mô tô 76E1 – 418.99 xuống mặt đường nhựa cách mép đường phía Nam về hướng Bắc 2,1m. Xe mô tô 76E1 – 418.99 ở trạng thái đứng đầu xe quay về hướng Đông Bắc, đuôi xe quay về hướng Tây Nam (ký hiệu vị trí M3).

- Khám nghiệm tử thi: Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 22/TT ngày 19/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi xác định:

+ Khám ngoài: Tử thi nữ dài 153cm, thể trạng trung bình, tình trạng tử thi lạnh, hai mắt nhắm hờ, niêm mạc mắt trắng bệch, hai lỗ mũi khô, hai lỗ tai khô, trong khoang miệng khô, hai hàm răng bình thường; ấn tay vào mạn sườn tại vị trí xương sườn số 9 nghe kêu lạo xạo (xác định gãy xương sườn số 9); vùng

thắt lưng bên phải – hông phải – bẹn phải – mặt ngoài đùi phải có vết thương dài 57cm đã khâu chỉ. Vùng thắt lưng trái kéo dài đến mông trái có nhiều vết xây xước da và bầm tụ máu trong diện kt (35 x 20)cm. Ấn tay vào xương chậu bên phải nghe kêu lạo xạo (xác định gãy xương chậu bên phải); đoạn 1/3 dưới đùi phải bị biến dạng, ấn tay vào nghe kêu lạo xạo (xác định gãy 1/3 dưới đùi phải); mặt trước 1/3 dưới cẳng chân phải kéo dài đến mu bàn chân phải có nhiều vết xây xước da trong diện kt (17 x 6)cm; mu ngón chân cái bàn chân trái có xây xước da diện kt (4 x 3)cm; hậu môn, tầng sinh môn, bẹn bên trái có vết thương rách toát rộng kt (35 x 11)cm, qua vết thương này thấy trực tràng rách toát.

+ Khám trong: Mở rộng vết thương vùng bẹn, tầng sinh môn thấy vết thương rách toát da, tổ chức dưới da, cân, cơ, trực tràng, đứt lìa hậu môn.

Kết luận nguyên nhân chết do đa chấn thương.

- Tại bản Kết luận giám định số 394/KLGD - PC09 ngày 06/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

+ Điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô, biển kiểm soát 76E1- 418.99 với xe kéo do xe mô tô biển kiểm soát 76K3- 4275 kéo theo, là tại vị trí bên phải bánh trước của xe mô tô, biển kiểm soát 76E1- 418.99 với mặt ngoài bánh bên trái xe kéo do xe mô tô, biển kiểm soát 76K3- 4275 kéo theo.

+ Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa hai phương tiện là khu vực phía Tây Nam dấu vết cày xước mặt đường số 1 (một), thuộc làn đường phía Nam dành cho xe thô sơ.

+ Khi xe mô tô, biển kiểm soát 76E1- 418.99 bị ngã nghiêng qua bên trái và trượt trên mặt đường làm nạn nhân Phạm Thị C rơi ra khỏi xe theo lực quán tính và bị bánh xe ngoài phía sau của xe ô tô, biển kiểm soát 76C- 088.37 chuyển động cùng chiều chèn ép làm tử vong. Mặt ngoài bánh xe ngoài phía sau của xe ô tô, biển kiểm soát 76C- 088.37 va chạm làm vỡ tay nâng và chấn bìn sau xe mô tô, biển kiểm soát 76E1- 418.99. Sau khi va chạm với xe mô tô, biển kiểm soát 76E1- 418.99 với xe kéo do xe mô tô, biển kiểm soát 76K3- 4275 kéo theo, xe kéo có dịch chuyển làm cho xe mô tô, biển kiểm soát 76K3- 4275 kéo và xe mô tô, biển kiểm soát 43S9- 1233 ngã nghiêng tại hiện trường.

+ Không đủ yếu tố xác định vận tốc của xe mô tô, biển kiểm soát 76E1- 418.99 và xe ô tô, biển kiểm soát 76C- 088.37.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, biên bản thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu điều tra thu thập được cho thấy: Tạ Đức T không có giấy phép lái xe, nhưng điều khiển xe mô tô 76E1 – 418.99 vượt xe ô tô tải 76C- 088.37 không đúng quy định gây tai nạn giao thông, hậu quả làm chết 01 người là vi phạm quy định tại khoản 2, điểm a khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo Tạ Đức T.

- Các vật chứng phương tiện và giấy tờ liên quan đến phương tiện: Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô, biển kiểm soát 76E1-418.99 nhãn hiệu SH Mode màu trắng đục; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 76K3-4275 kéo theo xe cộ tự chế; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 43S9 – 1233 loại Honda màu đỏ; 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 76C- 088.37 nhãn hiệu V màu xanh; 01 Giấy phép lái xe hạng C của Phạm Văn T1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp 27/02/2017; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe 76C – 088.37; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô 76C – 088.37; 01 Giấy biên nhận thế chấp số 1737/BIDV.DQ.GBN ngày 23/10/2018 của Ngân hàng T; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 76C – 088.37.

- Về phần dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, Tạ Đức T đã bồi thường cho gia đình bị hại 10.000.000đ (mười triệu đồng); Công ty TNHH một thành viên Thương mại và Dịch vụ H đã thăm hỏi, hỗ trợ cho gia đình ông Phạm N 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) để lo chi phí điều trị, mai táng. Đại diện gia đình bị hại viết đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Cáo trạng số 329/CT-VKSTN-HS ngày 18/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Tạ Đức T về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo Tạ Đức T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về phần vật chứng đã xử lý tại giai đoạn điều tra, về phần dân sự đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên Tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn L, chị Nguyễn Thị Kim H đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Nguyễn L, chị Nguyễn Thị Kim H đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng; vật chứng là các chiếc xe mô tô của anh L, chị H đã được cơ quan điều tra trả lại trong giai đoạn điều tra, anh L, chị H nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. Do đó, việc vắng mặt anh L, chị H không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử Quyết định xét xử vắng mặt anh L, chị H là phù hợp Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Tạ Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Về hành vi, tội danh, tình tiết định khung hình phạt: Khoảng 07 giờ 08 phút ngày 14/3/2019, Tạ Đức T không có giấy phép lái xe nhưng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E1- 418.99 dung tích 124cm³ chở vợ là Phạm Thị C từ xã N đến UBND huyện T để tập huấn công tác điều tra (thông kê) dân số đợt 5. T điều khiển xe đi theo đường tỉnh lộ 623B theo hướng từ Tây xuống Đông, khi đi đến thôn A, xã N, huyện T (cách Công khu A Trường C khoảng 200 mét về phía Đông), T phát hiện phía trước cùng chiều (chạy từ hướng Tây xuống Đông) có xe ô tô tải biển kiểm soát 76C-088.37 bật đèn xi nhan bên trái và di chuyển lấn sang phần đường phía Bắc tỉnh lộ 623B (phần đường dành cho xe ngược chiều đi theo hướng từ Đông lên Tây). Thấy vậy, bị cáo điều khiển xe mô tô từ phía sau xe ô tô đi tới để vượt qua, nhưng khi Phạm Văn T1 điều khiển ô tô tải 76C-088.37 chạy lấn qua đường bên trái, thì nhìn thấy xe ô tô tải biển kiểm soát 51C- 914.62 do Lê Tấn H điều khiển đi ngược chiều theo hướng Đông lên Tây cách xe T khoảng 100m. Lúc này, T1 bật đèn khẩn cấp và điều khiển xe ô tô trở lại phần đường phía Nam để tránh xe ngược chiều, khi xe ô tô tải 76C-088.37 đã quay lại làn đường phía Nam thì Tạ Đức T điều khiển xe 76E1- 418.99 vượt lên bên phải song song với thùng xe tải ô tô tải 76C-088.37, do khoảng trống làn

đường còn lại hẹp nên T dùng hai tay bóp phanh xe mô tô dẫn đến va chạm với xe kéo (xe cộ) tự chế gắn liền phía sau xe mô tô, biển kiểm soát 76K3- 4275 của ông Nguyễn T đang đỗ ở lề đường phía Nam (đỗ trên lề đường – ngoài làn đường giao thông), dẫn đến mặt ngoài bên phải bánh trước xe mô tô 76E1-418.99 va chạm với mặt ngoài bánh bên trái xe cộ tự chế. Sau khi va chạm thì xe mô tô do T điều khiển ngã qua bên trái và trượt trên mặt đường làm Phạm Thị C rơi ra khỏi xe theo lực quán tính và bị bánh xe ngoài phía sau bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 76C- 088.37 chèn qua người Phạm Thị C tạo đa chấn thương, hậu quả chị Phạm Thị C bị tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Q. Hành vi điều khiển xe vượt bên phải, khi phía trước đang lưu thông có xe ô tô như mô tả là không đảm bảo an toàn vi phạm điểm a khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ năm 2008: “5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây: a/ không đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều này...”. Tại khoản 2 Điều 14 quy định: “xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải”, và khoản 4 Điều 14 quy định: “Khi vượt các xe phải vượt về bên trái, trừ các trường hợp sau đây thì được vượt bên phải: Khi xe phía trước có tín hiệu rẽ trái hoặc đang rẽ trái; khi xe điện đang chạy giữa đường; khi xe chuyên dùng đang làm việc trên đường mà không thể vượt bên trái được”. Bị cáo điều khiển xe vượt không đảm bảo an toàn gây tai nạn chết người là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự an toàn, hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của chị Phạm Thị C. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là bộ đội xuất ngũ; nạn nhân cũng chính là vợ của bị cáo; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, khi lượng hình cần xử phạt phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, mà cho bị cáo hưởng án treo với thời hạn thử thách nhất định, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[2. 3] Về xử lý vật chứng:

- Chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 76E1- 418.99 do Phạm Thị C đứng tên chủ sở hữu. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại xe cho ông Phạm N (người đại diện hợp pháp – cha ruột) nhận về để sửa chữa, sử dụng.

- Đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 76K3- 4275 kéo theo xe cộ tự chế do chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1984, trú thôn N, xã N, huyện T (vợ của Nguyễn T) làm chủ sở hữu. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại xe cho chị H quản lý, sử dụng.

- Đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 43S9- 1233 do chị Trần Thị Uyên P, sinh năm 1972, trú Tổ 32, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 14/10/2014, chị P bán chiếc xe trên cho chị Trần Như Q, sinh năm 1985, trú hẻm 16/22 K40 đường N, Tổ 24, quận H, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, chị Q bán lại chiếc xe cho anh Nguyễn L. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại xe cho anh Nguyễn L quản lý, sử dụng.

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 76C- 088.37 của Công ty TNHH một thành viên Thương mại và Dịch vụ H làm chủ sở hữu. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại xe cho Công ty quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, mang tên Phạm Văn T1, số 510133004252 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 27/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại cho Phạm Văn T1 quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô 76C- 088.37; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc tai nạn dân sự của chủ xe ô tô và 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp tại Ngân hàng t - Chi nhánh D; 01 (một) bản sao phôi tờ chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 76C- 088.37, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại toàn bộ cho chủ sở hữu là Công ty TNHH một thành viên Thương mại và Dịch vụ H nhận quản lý, sử dụng.

Việc cơ quan điều tra trả lại các vật chứng và giấy tờ có liên quan vật chứng cho chủ sở hữu hoặc người đại diện hợp pháp nhận lại tài sản để quản lý, sử dụng là phù hợp quy định pháp luật. Sau khi nhận lại họ không có ý kiến hay yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2. 4] Về phần dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu giải quyết bồi thường về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt, xử lý vật chứng, phần dân sự là phù hợp với phân tích, đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 4 và điểm a khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tạ Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt: Bị cáo Tạ Đức T 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/5/2020).

Giao bị cáo Tạ Đức T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Tạ Đức T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Tạ Đức T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc bị cáo Tạ Đức T phải chấp hành hình phạt tù của bản án.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Tạ Đức T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Vật chứng và các giấy tờ liên quan đến vật chứng đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hoặc đại diện hợp pháp nhận là đúng pháp luật, sau khi nhận không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo đã bồi thường và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH một thành viên Thương mại và Dịch vụ H đã hỗ trợ cho gia đình bị

hại. Đại diện hợp pháp người bị hại không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại và Dịch vụ H, anh Phạm Văn T1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn L, chị Nguyễn Thị Kim H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Công an huyện Tư Nghĩa;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- UBND phường T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

